



Cải cách hành chính Và Tổ Chức Nhà Nước



BẢN TIN

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC

Số 03/2024

Trong số này

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐẶNG THANH HOÀNG
Phó Giám đốc Sở Nội vụ
Tỉnh Bình Phước

BAN BIÊN TẬP:

Phạm Thanh Hùng
Chánh Văn phòng Sở
Vũ Thị Phuong
PTP. XDCQ, CTTN,
CCHC & VTLT

TRÌNH BÀY, SỬA BỔ IN:

Nguyễn Xuân Nam
Chuyên viên Văn phòng
Trần Thị Thủy
Chuyên viên Văn phòng

- ❖ Phát động phong trào thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Bộ Nội vụ, ngày truyền thống ngành Tổ chức Nhà nước (28/8/1945 - 28/8/2025) Trang 1
- ❖ Kết quả nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ CCHC quý III năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước Trang 4
- ❖ Bình Phước thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số Trang 8
- ❖ Phát động phong trào thi đua “Đẩy mạnh CCHC Nhà nước” tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024-2025 Trang 9
- ❖ Kết quả thực hiện đợt cao điểm 90 ngày, đêm (từ ngày 04/4/2024 đến ngày 03/7/2024) triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu “4 phủ” trên địa bàn tỉnh Bình Phước Trang 11
- ❖ Bình Phước thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi từ ngày 01/7/2024 Trang 13
- ❖ Bình Phước quy định về khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trang 15
- ❖ Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP Trang 17
- ❖ Triển khai Chiến dịch ra quân đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng số Trang 19
- ❖ Bình Phước: Kết quả triển khai thực hiện cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2024 Trang 20
- ❖ Hội thảo khoa học “Đổi mới phương pháp đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức hành chính dựa trên kết quả” Trang 22
- ❖ Về xử lý CBCCVN và chiến sỹ trong LLVT vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm Trang 23
- ❖ Chi bộ 4 - Trung tâm lưu trữ lịch sử sinh hoạt chuyên đề “Giữ trọn lời thề đảng viên” Trang 27



PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA ĐẶC BIỆT LẬP THÀNH TÍCH CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY THÀNH LẬP BỘ NỘI VỤ, NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC (28/8/1945 - 28/8/2025)

 **NGUYỄN THỊ THANH LOAN** - Phó Chánh Văn phòng Sở Nội vụ

Thực hiện Kế hoạch số 3989/KH-BNV ngày 10/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về thực hiện đợt thi đua đặc biệt thành tích chào mừng Kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Bộ Nội vụ, Ngày truyền thống ngành Tổ chức nhà nước (28/8/1945 - 28/8/2025); Để phong trào thi đua được triển khai đồng bộ, rộng khắp và hưởng ứng hoạt động kỷ niệm các

sự kiện lịch sử, ngày lễ lớn, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác Ngành Nội vụ;

Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch số 1907 /KH-SNV ngày 13/9/2024 về việc triển khai thực hiện phong trào thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Bộ Nội vụ, Ngày truyền thống ngành Tổ chức Nhà nước (28/8/1945 - 28/8/2025) đến toàn thể CCVC-NLĐ ngành Nội vụ với chủ đề: “Chung sức, đồng lòng, thi đua lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập ngành Tổ chức Nhà nước, nay là ngành Nội vụ (28/8/1945 - 28/8/2025)”, cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu:

- Phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh tập thể, tinh thần trách nhiệm, chủ



Đ/c Trần Tuệ Hiền, Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu tại Lễ kỷ niệm 79 năm Ngày truyền thống ngành Tổ chức Nhà nước

động, sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác qua đó tạo động lực, không khí thi đua sôi nổi, quyết tâm hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao 6 tháng cuối năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025 của ngành Nội vụ.

- Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích nổi trội, thực sự là tấm gương tiêu biểu, có sức lan tỏa, góp phần động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân toàn ngành Nội vụ thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

- Phong trào thi đua phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, có sức lan tỏa, thực sự tạo động lực mạnh mẽ, thu hút đông đảo CCVC-NLĐ toàn ngành Nội vụ tham gia.

- Công tác tổng kết, đánh giá kết quả

phong trào thi đua phải có các tiêu chí thi đua, lượng hóa được kết quả, sản phẩm cụ thể của từng tập thể, cá nhân.

- Việc bình xét khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch và chỉ đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích nổi trội, thực sự tiêu biểu, có sức lan tỏa, góp phần động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian thi đua: Từ ngày 30/7/2024 đến hết ngày 31/7/2025.

3. Chỉ tiêu thi đua

- Tập thể, CCVC-NLĐ các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở; Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố phấn đấu thi đua hoàn thành 100% các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao theo chương trình công tác và các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất trong năm 2024 và 7 tháng đầu năm 2025 đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả.

- Có 100% CCVC-NLĐ thực hiện nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính, tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước.

- Nội bộ đoàn kết, thống nhất; chấp hành nghiêm đạo đức công vụ, văn hóa công sở; thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; không có CCVC-NLĐ vi phạm các quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

- Các tập thể có những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Nhiệm vụ, giải pháp thi đua chủ yếu

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành cũng như phong trào thi đua đặc biệt, toàn ngành Nội vụ tỉnh Bình Phước phấn đấu, tập trung, ưu tiên các nguồn lực để thực hiện tốt, có hiệu quả, chuyển biến rõ nét các nhiệm vụ, giải

pháp chủ yếu sau:

a) Chủ động rà soát, nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực nội vụ để bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông giữa các quy định của Đảng với pháp luật của Nhà nước và thực tiễn triển khai thực thi pháp luật.

b) Tham mưu bố trí, sắp xếp và thực hiện chính sách đối với CBCCVC dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; tổ chức thực hiện bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ CBCC cấp xã.

c) Tiếp tục đổi mới hoạt động công vụ, công chức, gắn tinh giản biên chế với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC; tham mưu tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo Công văn số 3787/UBND-NC ngày 24/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ.

d) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành năm 2025.

đ) Tập trung triển khai Kế hoạch và tham mưu tổ chức thành công Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Bình Phước; đồng thời tham mưu việc gắn với việc đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước ở các cấp, các ngành và tích cực, chủ động thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua đảm bảo theo kế hoạch đã đề ra.

e) Toàn ngành tập trung phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực nội vụ, bảo đảm thiết thực, hiệu quả và tránh lãng phí.

5. Tổng kết phong trào thi đua

Trước ngày 05/8/2025, các phòng, ban, đơn vị tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua; thực hiện bình xét, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích nổi trội, thật sự tiêu biểu, xuất sắc.

- Tổ chức biểu dương, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân vào dịp Lễ Kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Bộ Nội vụ, Ngày truyền thống Ngành Tổ chức Nhà nước (28/8/1945 - 28/8/2025).

6. Hình thức, số lượng khen thưởng

a) Hình thức khen thưởng

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
- Giấy khen của Giám đốc Sở Nội vụ.

b) Số lượng khen thưởng

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Thực hiện theo số lượng phân bổ của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Giấy khen của Giám đốc Sở Nội vụ: Căn cứ kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua, Giám đốc Sở Nội vụ sẽ quyết định số lượng khen thưởng sau.

7. Đối tượng khen thưởng

a) Đối với tập thể: Sở Nội vụ; các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ; Phòng Nội vụ các huyện, thành phố.

b) Đối với cá nhân: Công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Nội vụ và Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố.

8. Tiêu chuẩn khen thưởng

a) Đối với tập thể

Tập thể được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024 trở lên, có thành tích tiêu biểu xuất sắc, nổi trội, góp phần xây dựng và phát triển Sở Nội vụ,

ngành Nội vụ tỉnh Bình Phước và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan đơn vị;
- Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, nội bộ đoàn kết;
- Tích cực tham gia đợt thi đua đặc biệt;
- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao theo Chương trình công tác năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025;
- Có nhiều thành tích trong lĩnh vực công tác, được cấp có thẩm quyền công nhận.

b) Đối với cá nhân

Cá nhân được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2024, có thành tích tiêu biểu xuất sắc, nổi trội, góp phần xây dựng và phát triển Sở Nội vụ, ngành Nội vụ tỉnh Bình Phước và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị;
- Tích cực tham gia đợt thi đua đặc biệt;
- Có tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm; chủ động, sáng tạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác;
- Có nhiều thành tích trong lĩnh vực công tác, được cấp có thẩm quyền công nhận.
- Là tấm gương tiêu biểu, nổi trội, có
- Có hành động, việc làm thiết thực; có sản phẩm, công việc cụ thể đạt chất lượng hoặc có sáng kiến, giải pháp sáng tạo, hiệu quả trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ.

Sở Nội vụ đề nghị các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở, Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố và toàn thể CCVC-NLĐ ngành Nội vụ phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái thi đua, lập thành tích góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao của ngành Nội vụ./.

KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ III NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

 **VŨ THỊ PHƯƠNG** - PTP. XDCQ, CTTN, CCHC & VTLT

Trong thời gian qua công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước luôn quan tâm triển khai thực hiện. UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của tỉnh đã thực hiện nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, như: Quy định trách nhiệm của người đứng đầu; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng; cam kết thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; xác định Chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức Hội nghị, Hội thảo, Hội thi, tập huấn chuyên đề về cải cách hành chính; tăng cường đẩy mạnh công tác kiểm tra cải cách hành chính và chuyển đổi số, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính... Đặc biệt trong quý III/2024 UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số phát động phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước” tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024 - 2025; Quyết định quy định về khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh... Hoàn thành kiểm tra tại 05/9 cơ quan, đơn vị, địa phương, gồm: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Tư pháp và UBND thị xã Phước Long và UBND huyện

Bù Gia Mập; tiến hành kiểm tra đột xuất về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 40 cơ quan, đơn vị, địa phương. Hoàn thành 103 nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Kết quả thực hiện nhiệm vụ ở các lĩnh vực, như sau:

Một, về cải cách thể chế

Trong quý, tỉnh đã ban hành 18 văn bản QPPL (08 Nghị quyết, 10 Quyết định); cấp huyện ban hành 09 văn bản QPPL (03 Nghị quyết, 06 Quyết định). Các văn bản QPPL tuân thủ chặt chẽ theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên, trước khi ban hành đều được tập thể thành viên UBND tỉnh thông qua. Công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được thực hiện theo quy định. Hiện nay, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đã được kiện toàn đảm bảo đầy đủ thành phần với 38 thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh. Toàn tỉnh có 475 báo cáo viên pháp luật (195 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; 280 báo cáo viên pháp luật cấp huyện), 1.387 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã; 843 tổ hòa giải ở cơ sở, với tổng số hòa giải viên là 5.259 người.

Hai, về cải cách thủ tục hành chính

Trong quý III/2024, căn cứ các Quyết định công bố của Bộ, ngành Trung ương về công bố TTHC, UBND tỉnh đã ban hành 49 Quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ



Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuệ Hiền và lãnh đạo Sở Nội vụ chủ trì Hội nghị

sung, thay thế và bãi bỏ được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh; 03 Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC của các ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội; Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hiện nay, tổng số TTHC của tỉnh là 1.767, trong đó: 1.381 TTHC cấp tỉnh, 257 TTHC cấp huyện, 129 TTHC cấp xã (bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc). Thực hiện Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh quy định về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã. Theo đó, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã đã thực hiện số hóa 100% hồ sơ TTHC đảm bảo theo quy định về hồ sơ đầu vào đối với các TTHC

trực tuyến. Tính đến nay, kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của tỉnh đạt 72,9%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử là 77,67%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 72,15% (số liệu chiết xuất từ Cổng Dịch vụ công Quốc gia). Cấp tỉnh: 99,77% hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn cho người dân, tổ chức; 99,69% giải quyết đúng hạn cho người dân, tổ chức; Cấp xã: 99,68% giải quyết đúng hạn cho người dân, tổ chức. Trong quý, đã tiếp nhận 128 phản ánh, kiến nghị. Trong đó: 118 đã được xử lý và công khai theo quy định, 05 phản ánh, kiến nghị đang được xử lý (có 05 phản ánh, kiến nghị chuyển sang đơn vị khác ngoài tỉnh). Mức độ hài lòng của tổ chức và công dân trong xử lý phản ánh, kiến nghị đạt tỷ lệ 92,11% (số liệu chiết xuất từ Cổng Dịch vụ công Quốc gia).

Ba, về cải cách tổ chức bộ máy

Tính đến thời điểm hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ

cấu tổ chức của 20/20 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và 05/05 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh thay thế các Quyết định cũ không còn phù hợp; hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho 05 phòng chuyên môn đa ngành, đa chức năng thuộc UBND cấp huyện trên cơ sở các Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sắp xếp, tổ chức bộ máy đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Trong quý, UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh; Quy định vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức, biên chế của Chi cục Dân số tỉnh trực thuộc Sở Y tế. Trong quý, UBND tỉnh giao biên chế công chức, viên chức và chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2024 cho 40 cơ quan, đơn vị (*cấp tỉnh 29, cấp huyện 11*) với 1.790 biên chế công chức và 19.491 biên chế viên chức. Giao số lượng hợp đồng lao động làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục năm học 2024 - 2025 với 1.619 chỉ tiêu.

Bốn, về cải cách chế độ công vụ

Tính đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt vị trí việc làm của 21/21 sở, ban, ngành cấp tỉnh, 11/11 UBND các huyện, thị xã, thành phố; 05/05 các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (*đạt tỷ lệ 100%*). Trong quý, Ủy ban nhân dân tỉnh thuận chủ trương tiếp nhận vào làm công chức 08 trường hợp để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng. Theo thẩm quyền được phân cấp, Sở Nội vụ đã phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức tại Ban Quản lý cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư với 04 vị trí việc làm; tại Trung tâm

Phục vụ hành chính công tỉnh với 01 vị trí việc làm. Căn cứ Luật Cán bộ, công chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; quy định về sử dụng, tuyển dụng và quản lý công chức và các quy định hiện hành về công tác cán bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện bổ nhiệm 05 trường hợp, bổ nhiệm lại 01 trường hợp cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Tỉnh cử 02 công chức thuộc Sở Ngoại vụ tham gia bồi dưỡng tại nước ngoài. 35 thí sinh đi đào tạo cao đẳng, đại học ngành Quân sự cơ sở năm 2024; 09 viên chức ngành Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Phú Riềng đi đào tạo sau đại học; 24 học viên của Lớp bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý (*đối tượng 2*) của tỉnh đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm thực tế tại tỉnh Quảng Ninh.

Năm, về cải cách tài chính công

Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được Chính phủ giao: Thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn, lũy kế thực hiện 6.836 tỷ 630 triệu đồng, bằng 56% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 54% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, giảm 2% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 đã giao là 5.575 tỷ 541 triệu đồng. Giải ngân đến ngày 31/8/2024 là 1.337 tỷ 608 triệu đồng, đạt 24,1% so với chỉ tiêu Trung ương giao và đạt 24% so với kế hoạch năm tỉnh giao; trong đó, vốn ngân sách Trung ương đạt 11,9%, vốn ngân sách địa phương đạt 25,8%. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 511 đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó: 22 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 16 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; 35 đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm

một phần chi thường xuyên và 438 đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên.

Sáu, về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Công tác xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số được tiếp tục triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 20/8/2024 về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia ngày 10/10/2024 trên địa bàn tỉnh, theo đó trong tháng 9/2024 tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và triển khai chiến dịch ra quân “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng để phát triển kinh tế số” của Tổ CNSCĐ và ĐA 06/CP. Hiện trên địa bàn tỉnh đang sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp IOffice và OneWin Sys, đã kết nối, liên thông ngang, dọc 4 cấp cho 188 đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh; ngoài ra, có 46 đơn vị ngoài công lập đã kết nối vào trực LGSP. Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, tích hợp chữ ký số đáp ứng gửi, nhận văn bản điện tử với Trục liên thông văn bản Quốc gia, đã kết nối với Trục LGSP. Hiện đã cấp 4.380 chứng thư số của cá nhân, tổ chức từ cấp tỉnh đến cấp xã; 8.483 hộp thư công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong xử lý công việc đạt trên 86,11%. Tỷ lệ ký số tại các cơ quan cấp tỉnh, huyện đạt tỷ lệ 100%. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến: đã hoàn thiện kết nối thông suốt từ Trung ương với tỉnh và với cấp huyện, cấp xã với tổng số 137 điểm cầu. Trong quý, đã kết nối trực tuyến trên 25 cuộc họp; từ đầu năm đến nay, đã kết nối trực tuyến trên 85 cuộc họp từ Trung ương tới cấp

tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Hệ thống thông tin một cửa điện tử được triển khai đồng bộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 11/11 UBND các huyện, thị xã, thành phố và 111/111 UBND các xã, phường, thị trấn góp phần hiện đại hóa, công khai, minh bạch hoạt động giải quyết các thủ tục hành chính của các cơ quan Nhà nước. Tỉnh đã triển khai đầy đủ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp; dịch vụ chứng thực điện tử đã triển khai tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã. Hệ thống thông tin một cửa điện tử được triển khai đồng bộ tại 100% UBND cấp huyện, cấp xã, góp phần hiện đại hóa, công khai, minh bạch hoạt động giải quyết thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức và tạo niềm tin đối với người dân, doanh nghiệp. Theo kết quả xếp hạng Bộ chỉ số 766 trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://quantri.dichvucong.gov.vn>): tính đến nay, tỉnh đứng vị trí thứ 04 cả nước, đạt 86,12/100 điểm, tăng 42 bậc so với tháng 01/2024 (tăng 19,76 điểm). Bên cạnh đó việc tiếp nhận, xử lý, phản hồi ý kiến, phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh tiếp tục được thực hiện kịp thời thông qua Tổng đài 1022 (thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2021). Kết quả: tính đến nay đã tiếp nhận và thực hiện 7.697 cuộc gọi, 3.260 lượt tương tác qua các kênh 1022 (Email, Zalo, facebook, Website, App Mobile) của người dân, doanh nghiệp. Theo đó, điện thoại viên tổ chức tiếp nhận và lập 10.330 phiếu xử lý ý kiến, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân./.

Số liệu từ nguồn: Báo cáo công tác cải cách hành chính nhà nước quý III/2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

BÌNH PHƯỚC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ

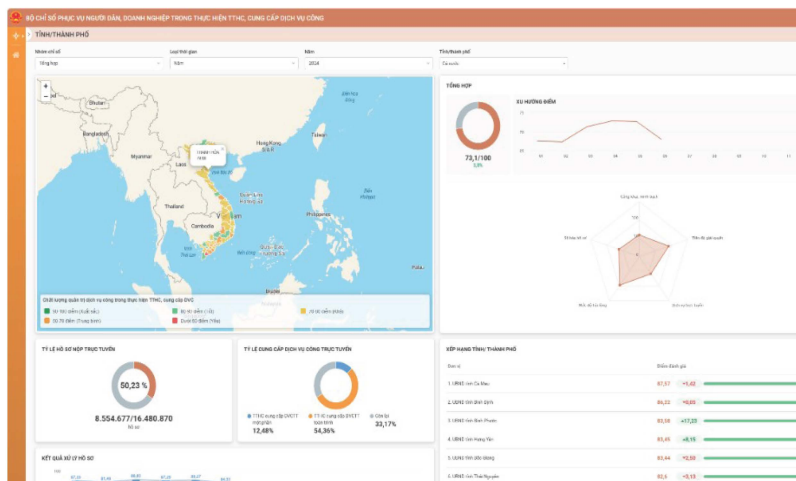
 **HOÀNG SƠN TRÀ** - PTP KSTTHC Văn phòng UBND tỉnh

Chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính được xem là thước đo thành công trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

Năm 2022, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 về Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử (Bộ chỉ số 766).

Qua gần hai năm triển khai và nỗ lực, Bình Phước đã có bước chuyển vượt bậc về điểm số và thứ hạng trên bảng xếp hạng Bộ chỉ số 766 với vị trí thuộc top đầu cả nước. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Bình Phước đạt 84,39/100 điểm, xếp hạng 03 cả nước, tăng 43 bậc và dẫn đầu cả nước về điểm số tăng trưởng (+18,04 điểm) so với năm 2023.

Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ đã nêu rõ quan điểm phải đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai Chỉ thị, UBND



Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công (26/6/2024)

tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo như: Công văn số 1162/UBND-KSTTHC ngày 29/3/2024, Công văn số 2127/UBND-KSTTHC ngày 03/6/2024, Công văn 4013/UBND-KSTTHC ngày 07/11/2023... Trong đó xác định rõ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa đóng vai trò then chốt trong nhiệm vụ này, Bình Phước đã tập trung tổ chức nhiều đợt tập huấn trực tiếp, hỗ trợ nghiệp vụ kỹ thuật trực tuyến giai đoạn từ cuối năm 2023 đến nay.

Kết quả 6 tháng đầu năm cho thấy nhóm chỉ số về số hóa hồ sơ đạt 16,6/22 điểm, tăng 10 điểm so với năm 2023; các chỉ số thành phần tăng trung bình 60% trong kỳ; nhóm chỉ số về thanh toán trực tuyến đạt 9,6/10 điểm, tăng 6 điểm so với năm 2023, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến (xem tiếp trang 12)

PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA “ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC” TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2024 - 2025

 PHÒNG XDCQ, CTTN, CCHC & VTLT

Nhằm phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, thông suốt, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu cải cách hành chính Nhà nước hàng năm, giai đoạn của tỉnh. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính. Thông qua phong trào thi đua khơi dậy tinh thần tự giác, trách nhiệm, nỗ lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính Nhà nước. Biểu dương, khen thưởng những tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính; qua đó kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, tạo sự lan tỏa trên toàn tỉnh.

Ngày 10/7/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 230/KH-UBND về phát động phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước” tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024 - 2025, với các nội dung sau:

Thứ nhất, về đối tượng thi đua, gồm: Các sở, ban, ngành; các phòng, ban, đơn vị thuộc các sở, ban, ngành tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã và các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

Thứ hai, nội dung thi đua, gồm:

a) Thực hiện đổi mới công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính nhằm giáo dục, nâng cao nhận thức đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, vai trò giám sát của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện cải cách hành chính đối với các cơ quan nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Thực hiện đột phá 6 nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính, với trọng tâm là nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính theo quy định tại Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 và Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương. Lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo.

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao theo Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, giai đoạn của tỉnh. Các nhiệm vụ nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với



Công an huyện Bù Đăng trao thẻ căn cước cho công dân dưới 6 tuổi trên địa bàn huyện

sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) được Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

d) Tích cực nghiên cứu, sáng tạo, đề xuất các mô hình sáng kiến, giải pháp, cách làm hay, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Thứ ba, về tiêu chuẩn xét khen thưởng hàng năm, như sau:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua, dẫn đầu trong thực hiện nội dung thi đua về cải cách hành chính hàng năm.

b) Có kết quả Chỉ số cải cách hành chính Nhà nước của năm đạt từ 90% trở lên (đối với các cơ quan, địa phương, đơn vị thuộc đối tượng được Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm).

c) Có sáng kiến hoặc giải pháp, cách làm mới trong công tác cải cách hành

chính mang tính mới, tính thực tế, có thể nhân rộng triển khai áp dụng trong thực tiễn quản lý, giải quyết công việc, tạo đột phá trong công tác cải cách hành chính của tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương được Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh công nhận.

d) Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Không xét khen thưởng đối với tập thể cơ quan, đơn vị, địa phương có lãnh đạo chủ chốt bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

Thứ tư, về hình thức và số lượng khen thưởng hàng năm

Hình thức: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Số lượng khen thưởng: Không vượt quá 06 tập thể.

Thời gian thi đua phát động thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước” tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024-2025 kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025./.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỢT CAO ĐIỂM 90 NGÀY, ĐÊM (TỪ NGÀY 04/4/2024 ĐẾN NGÀY 03/7/2024) TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU “4 PHỦ” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

 **PHÒNG XDCQ, CTTN, CCHC & VTLT**

Với quyết tâm chính trị và chủ trương chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo tỉnh, cùng với sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, các địa phương, sự nỗ lực của lực lượng Công an, cán bộ, công chức, viên chức và sự đồng tình, ủng hộ của người dân, doanh nghiệp, Bình Phước đã triển khai Kế hoạch cao điểm 90 ngày đêm thực hiện mục tiêu “4 phủ” (*phủ căn cước, phủ định danh điện tử, phủ điện thoại thông minh 4G và phủ chữ ký số*). Đợt cao điểm này là một cuộc tổng rà soát các điều kiện cần thiết để phát triển công dân số, hình thành kinh tế số, xã hội số, xây dựng chính quyền số tại địa phương, kết quả đạt được như sau:

Thứ nhất, về kết quả cấp căn cước công dân

Lực lượng Công an toàn tỉnh đã bố trí 84 Tổ cấp CCCD kết hợp thu nhận tài khoản định danh điện tử với 168 cán bộ chiến sĩ (CBCS) tham gia. Trong đó, bố trí 22 Tổ cấp CCCD, ĐDDT tích hợp chữ ký số với 44 CBCS tham gia (*mỗi đơn vị Công an cấp huyện thành lập 02 tổ*) và bố trí 62 tổ với 124 CBCS tham gia thu nhận và kích hoạt tại Công an cấp xã. Kết quả: đã tổ chức rà soát 100% đối tượng đủ điều kiện cấp CCCD theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao, qua đó đã thu nhận hồ sơ cấp CCCD được 10.963/19.883 trường hợp (chiếm 55%);

xử lý dữ liệu với 6.439/19.883 trường hợp (chiếm 32,4%) và 2.481/19.883 trường hợp đã tuyên truyền, vận động nhưng công dân chưa có nhu cầu cấp căn cước (chiếm 12,6%).

Qua theo dõi và tổng hợp kết quả, địa phương thu nhận hồ sơ cấp CCCD cao (*chỉ tính số đã thu nhận*): Phước Long (579/837 đạt 69,18%), Đồng Phú (1.187/1.857 đạt 63,92%); địa phương có kết quả thu nhận hồ sơ cấp CCCD thấp: Bình Long (464/1.301 đạt 35,66%), Bù Đốp (493/1.017 đạt 48,48%).

Thứ hai, kết quả kích hoạt tài khoản Định danh điện tử

Đã tổ chức rà soát 100% công dân chưa kích hoạt tài khoản ĐDDT theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao, qua đó đã tổ chức hướng dẫn kích hoạt tài khoản được 164.232/357.048 trường hợp (chiếm 46%); xử lý dữ liệu với 102.039/357.048 trường hợp (chiếm 28,6%) và 90.777/357.048 trường hợp đã vận động, mời gọi nhưng công dân chưa có nhu cầu (chiếm 25,4%).

Qua theo dõi và tổng hợp kết quả, địa phương có kết quả cao (*chỉ tính số đã thực hiện được*): Chơn Thành (12.664/20.828 đạt 60,80%), Lộc Ninh (23.787/44.575 đạt 53,36%). Địa phương có kết quả thấp: Phước Long (7.263/19.711 đạt 36,85%), Bù Đốp (4.759/19.050 đạt 24,98%).

Thứ ba, kết quả trang bị điện thoại thông minh 4G Các nhà mạng viễn thông VNPT và Viettel đã phối hợp với lực lượng Công an cấp xã, Tổ Công nghệ số cộng đồng tại địa phương rà soát, hỗ trợ công dân chưa có điện thoại Smartphone được trang bị điện thoại thông minh 4G. Kết quả: đã trang bị 22.471/22.095 chỉ tiêu UBND tỉnh giao, đạt 101,7%.

Qua theo dõi và tổng hợp kết quả, địa phương thực hiện tốt: Bù Đăng (2.258/1.182 đạt 191,03%), Hớn Quản (2.057/1.533 đạt 134,18%), Bù Gia Mập (2.707/2.343 đạt 115,54%), Lộc Ninh (3.433/2.979 đạt 115,24%). Địa phương thực hiện chưa tốt: Phước Long (1.882/2.716 đạt 69,29%), Bù Đốp (892/1.424 đạt 62,64%), Bình Long (807/1.922 đạt 41,99%).

Thứ tư, kết quả thực hiện sim chính chủ kết hợp chữ ký số

Các nhà mạng viễn thông VNPT, Viettel đã phối hợp với lực lượng Công an



Phú Riềng ra quân trong thực hiện cao điểm “90 ngày đêm” triển khai mục tiêu “4 phủ” trên địa bàn huyện

cấp xã, Tổ Công nghệ số cộng đồng tại địa phương rà soát, hỗ trợ công dân chưa có sim chính chủ/chữ ký số. Kết quả: đã thực hiện 251.743/374.443 chỉ tiêu UBND tỉnh giao, đạt 67,2%.

Qua theo dõi và tổng hợp kết quả, địa phương thực hiện tốt: Đồng Phú (43.157/40.006 đạt 107,88%), Lộc Ninh (38.287/37.832 đạt 101,2%). Địa phương thực hiện chưa tốt: 09/11 đơn vị còn lại, trong đó đơn vị thấp nhất là Bình Long (8.466/23.920 đạt 35,39%)./.

Bình Phước thực hiện nhiệm vụ cải cách...

(tiếp theo trang 8)

đạt 61,15% tăng 51,14% so với năm 2023.

Một số kết quả đạt được trong thời gian qua cho thấy sự chỉ đạo rất quyết liệt, đúng hướng của lãnh đạo tỉnh; sự vào cuộc đồng bộ, nghiêm túc và đầy quyết tâm cải cách thủ tục hành chính của các cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh, nhất là sự nỗ lực, cố gắng, không ngại khó của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa trong quá

trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đứng trước những thách thức lẫn cơ hội bức phá trong giai đoạn chuyển đổi sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử từ ngày 01/7/2024, Bình Phước luôn sẵn sàng, tiếp tục nỗ lực phấn đấu từng bước hoàn thiện chính quyền số, chính quyền phục vụ trong giai đoạn tới./.

BÌNH PHƯỚC THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, CẤP THẺ BHYT CHO TRẺ DƯỚI 6 TUỔI TỪ NGÀY 01/7/2024

 **HOÀNG SƠN TRÀ** - PTP KSTTHC Văn phòng UBND tỉnh

Ngày 27/6/2024, UBND tỉnh Bình Phước đã ban hành Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 về việc công bố 02 nhóm liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

Theo đó, nhóm thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi thuộc nhóm thủ tục hành chính liên thông cấp xã, cấp huyện, được thực hiện bởi UBND cấp xã/cấp huyện, Công an, Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

Người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến sẽ truy cập vào địa chỉ tại Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh tại địa chỉ: dichvucong.binhphuoc.gov.vn.

Quy trình thực hiện nhóm thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi

- Bước 1. Người yêu cầu truy cập vào Cổng dịch vụ công hoặc trên ứng dụng



Bộ phận một cửa Công an xã Tân Thành hướng dẫn người dân chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

VNeID, lựa chọn mục **dịch vụ công liên thông** để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.

- Bước 2. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh từ Phần mềm dịch vụ công liên thông; thông báo hẹn trả kết quả được Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi cho người yêu cầu qua Cổng dịch vụ công, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS.

- Bước 3. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh

Sau khi hồ sơ đăng ký khai sinh điện tử được Hệ thống thông tin giải quyết thủ

Bạn cần tìm gì?

Nhập tên thủ tục cần tìm kiếm...

TÌM KIẾM

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN



CÔNG DÂN

-  Có con nhỏ
-  Học tập

DOANH NGHIỆP

-  Khởi sự kinh doanh
-  Lao động và bảo hiểm xã hội

tục hành chính tỉnh chuyển tới Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, công chức làm công tác hộ tịch thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai sinh ngay trong ngày làm việc trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp.

- Bước 4. Giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

Sau khi Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp chuyển bản điện tử Giấy khai sinh sang Phần mềm dịch vụ công liên thông thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Phần mềm dịch vụ công liên thông phân tách, chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai người yêu cầu đã kê khai, bản điện tử Giấy khai sinh) đến Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện đăng ký thường trú và Hệ thống thông tin ngành Bảo hiểm xã hội để thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định pháp luật liên quan.

Thời gian giải quyết đăng ký thường trú không quá 02 ngày làm việc, trường

hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử, thông tin xác nhận qua ứng dụng VNeID.

Thời gian giải quyết cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi không quá 02 ngày làm việc.

Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Tờ khai điện tử (Mẫu số 01 kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP).

- Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy chứng sinh được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì đính kèm các thành phần hồ sơ thay thế theo quy định pháp luật về Hộ tịch.

- Trường hợp đăng ký thường trú cho trẻ em khác nơi thường trú của cha, mẹ (nếu được cha, mẹ đồng ý) thì đính kèm các thành phần hồ sơ theo quy định pháp luật về cư trú.

Các thành phần hồ sơ trên là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ./.

BÌNH PHƯỚC QUY ĐỊNH VỀ KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

 **VŨ THỊ PHƯƠNG** - PTP. XDCQ, CTTN, CCHC & VTLT

Nhằm đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước kịp thời, chính xác, khách quan, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh. Thông qua khảo sát nắm bắt được yêu cầu, nguyện vọng của người dân, tổ chức đề ra các giải pháp phù hợp, thiết thực nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh; nâng cao nhận thức, văn hóa thực thi công vụ lấy người dân làm trung tâm phục vụ.

Ngày 11/9/2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1394/QĐ-UBND về Quy định về khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Theo đó, người dân, tổ chức đều có quyền tham gia góp ý, đánh giá sự hài lòng đối với cơ quan hành chính Nhà nước. Việc khảo sát, lấy ý kiến trên tinh thần tự nguyện, khách quan, dân chủ. Nghiêm cấm mọi hành vi làm sai lệch kết quả khảo sát.

Về nội dung khảo sát: được xây dựng dựa trên 05 tiêu chí: (1) Tiếp cận dịch vụ: Đánh giá chất lượng cung cấp thông tin về dịch vụ, sự hài lòng đối với thông tin về dịch vụ và cơ sở vật chất tại nơi cung cấp

dịch vụ hành chính; (2) Thủ tục hành chính: Đánh giá về chất lượng thủ tục hành chính và sự hài lòng về thủ tục hành chính; (3) sự phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức: Đánh giá về thái độ phục vụ, hiệu quả giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức và sự hài lòng đối với sự phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính; (4) kết quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính Nhà nước: Đánh giá kết quả người dân, tổ chức nhận được kết quả từ cơ quan hành chính Nhà nước, thời gian giải quyết công việc, chi phí người dân, tổ chức phải trả để giải quyết công việc và sự hài lòng về kết quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính Nhà nước; (5) việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức: Đánh giá về thái độ cách thức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức và sự hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị.

Về phương thức khảo sát, được thực hiện bằng 05 phương thức sau:

Thứ nhất, phương pháp khảo sát trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>, bằng các phương thức:

(1) Khảo sát người dân, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

Bố trí máy tính bảng, màn hình cảm



Kinh nghiệm nâng cao sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công ở một số quốc gia trên thế giới

ứng hoặc máy tính (đã kết nối với website khảo sát) để người dân, tổ chức đánh giá sau khi nhận được kết quả cung cấp dịch vụ hành chính công.

(2) Tuyên truyền, vận động người dân, tổ chức tham gia đánh giá thông qua các phương thức sau đây:

- Truy cập website <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>. và tiến hành khảo sát

- Đặt liên kết website khảo sát <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn> trên website của cơ quan, đơn vị, địa phương để công dân, tổ chức thuận tiện trong việc truy cập, đánh giá.

Thứ hai, phương pháp khảo sát gián tiếp

- Khảo sát thông qua việc nhắn tin phản ánh kiến nghị hoặc gọi điện thoại tự động từ Tổng đài 1022; đường dây nóng của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Khảo sát thông qua phân tích dữ liệu hình ảnh, giọng nói khi người dân, tổ chức trực tiếp giao dịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

Thứ ba, phương pháp khảo sát thông qua phản ánh, kiến nghị trực tuyến trên cổng dịch vụ công của Chính phủ <https://dichvucong.gov.vn/>.

Thứ tư, phương pháp khảo sát độc lập Sử dụng phương pháp khảo sát trực tiếp thông qua phát phiếu khảo sát do cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức độc lập.

Bên cạnh đó quyết định quy định cụ thể các quy trình khảo sát và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng có quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh./.

CHÍNH PHỦ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 138/2020/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 06/2023/NĐ-CP

 **NGUYỄN THỊ THANH LOAN** - Phó Chánh Văn phòng Sở Nội vụ

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Nghị định số 116/2024/NĐ-CP sửa đổi Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP quy định về hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển công chức. Theo đó, thi tuyển công chức được thực hiện như sau:

Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính; nội dung thi gồm 02 phần, cụ thể như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ. Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu về ngoại ngữ dự thi đối với từng vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm không yêu cầu trình độ ngoại ngữ thì không phải tổ chức thi Phần II.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được

tham dự vòng 2.

Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức theo quy định tại Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức mà kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức còn trong thời hạn tính đến ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và đáp ứng yêu cầu về thang điểm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 3 Nghị định này (nếu có) thì không phải dự thi vòng 1.

Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

Đối với bài thi viết, nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Thời gian thi 180 phút (không kể thời gian chép đề).

Căn cứ vào đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức có thể tổ chức thi viết bằng hình thức thi trên máy vi tính, đồng thời quyết định số lượng câu hỏi phù hợp, bảo đảm số lượng tối thiểu 60 câu, tối đa 120 câu (theo hình thức câu hỏi trắc nghiệm). Thời gian thi tương ứng với tổng số câu hỏi, bảo đảm tối thiểu là 90 phút, tối đa là 180 phút.

Đối với bài thi phỏng vấn, nội dung thi

phỏng vấn tập trung đánh giá về năng lực: tư duy, giao tiếp, phán đoán tình huống, học hỏi, phát triển, diễn đạt, thái độ và các năng lực khác theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi: Tối đa 30 phút.

Thang điểm bài thi viết: 100 điểm; bài thi phỏng vấn: 100 điểm.

Trường hợp thi viết bằng hình thức thi trên máy vi tính thì Hội đồng tuyển dụng (Ban đề thi) xây dựng các nhóm câu hỏi có mức độ phức tạp khác nhau và quyết định mức điểm tương ứng với từng câu hỏi.

Trường hợp lựa chọn hình thức thi kết hợp viết và phỏng vấn thì tổng điểm bài thi viết và bài thi phỏng vấn được quy đổi về thang điểm 100 theo tỷ lệ điểm của bài thi viết là 70%, của bài thi phỏng vấn là 30% (được làm tròn đến 02 chữ số thập phân).

Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì Hội đồng tuyển dụng phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức có yêu cầu đặc thù cao hơn về nội dung, thời gian thi môn nghiệp vụ chuyên ngành so với quy định tại khoản này thì phải xác định cụ thể trong Kế hoạch tuyển dụng.

Nghị định số 116/2024/NĐ-CP cũng quy định miễn phần thi ngoại ngữ quy định tại phần II vòng 1 đối với các trường hợp sau:

1) Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ theo đúng yêu cầu về ngoại ngữ của vị trí việc làm, cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

2) Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn,

nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài bằng ngoại ngữ theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm hoặc học bằng tiếng nước ngoài theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật;

3) Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số.

Bên cạnh đó, Nghị định số 116/2024/NĐ-CP cũng sửa đổi Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP về xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức. Theo đó, người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1) Có kết quả điểm thi vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Trường hợp thi kết hợp viết và phỏng vấn thì phải dự thi đủ cả 02 bài thi (viết và phỏng vấn) và có kết quả đạt từ 50% trở lên điểm tối đa của mỗi bài thi;

2) Có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm, kể cả đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau.

Nghị định số 116/2024/NĐ-CP cũng bãi bỏ Điều 12 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/9/2024./.

(Nguồn Bộ Nội vụ)

TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH RA QUÂN ĐI TỪNG NGÕ, GÕ TỪNG NHÀ, HƯỚNG DẪN TỪNG NGƯỜI DÂN SỬ DỤNG DỊCH VỤ, ỨNG DỤNG SỐ

 PHÒNG XDCQ, CTTN, CCHC & VTLT



Đại biểu tham dự chương trình tại điểm cầu trung tâm huyện Bù Đăng

Ngày 20/9/2024, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng tổ chức hội nghị bồi dưỡng, tập huấn và triển khai Chiến dịch ra quân “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ ứng dụng để phát triển kinh tế số” của Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) và Tổ triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

Hội nghị được tổ chức trực tiếp tại hội trường UBND huyện Bù Đăng và được kết nối trực tuyến đến 10 điểm cầu cấp huyện và các điểm cầu cấp xã trên địa bàn tỉnh, với sự tham dự của đại diện lãnh đạo các sở ngành tỉnh có liên quan; cơ quan, đơn

vị, địa phương và các cán bộ phụ trách chuyển đổi số, thành viên Tổ CNSCĐ và Tổ triển khai Đề án 06.

Việc tổ chức hội nghị này nhằm cụ thể việc triển khai thực hiện thúc đẩy hoạt động của Tổ CNSCĐ tại địa phương, đồng thời triển khai thực hiện Kế hoạch về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Qua đó, tiếp tục tổ chức, duy trì, phát huy hiệu quả và đẩy mạnh hoạt động của Tổ CNSCĐ, Tổ triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, đây là lực lượng nòng cốt chuyển đổi số tại địa phương. Tiếp tục đẩy nhanh
(xem tiếp trang 26)

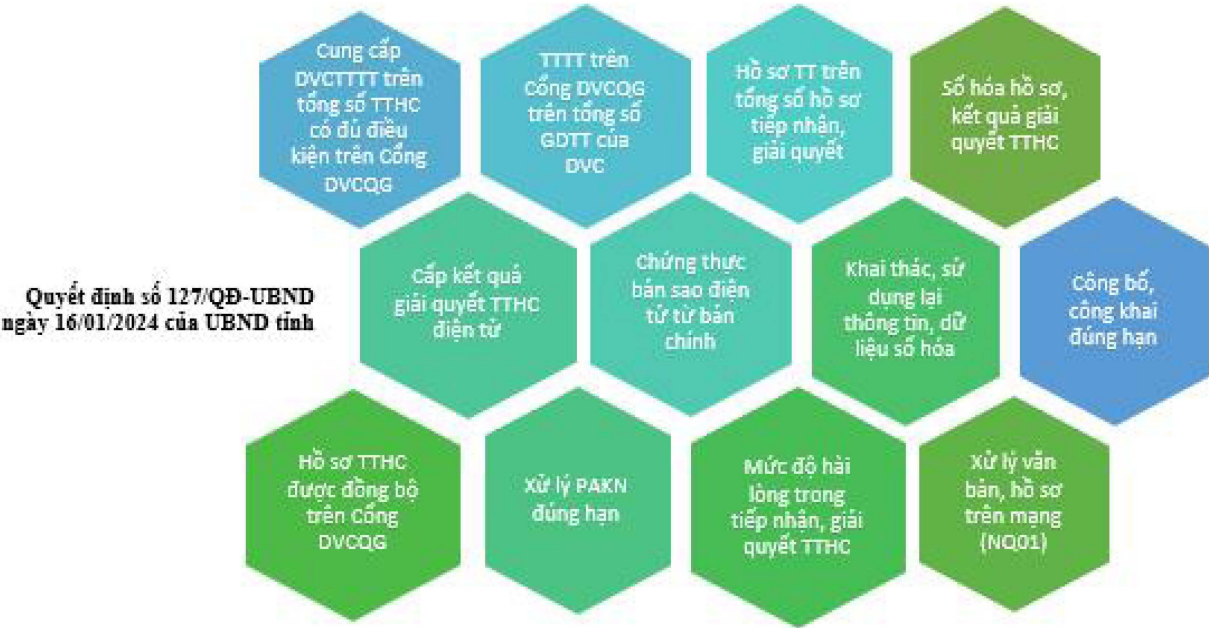
BÌNH PHƯỚC: KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

 **TƯỜNG VY** - CV P.KSTTHC Văn phòng UBND tỉnh

Triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; ngày 16/01/2024, Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành Quyết định số 127/QĐ-UBND về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Quyết định số 127) với 12 chỉ tiêu quan trọng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công.

Tổ chức quán triệt nghiêm Nghị quyết, Chỉ thị, Công điện và văn bản chỉ đạo của

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quyết liệt trong việc triển khai, thực hiện như: Công văn số 1162/UBND-KSTTHC ngày 29/3/2024, Công văn số 2127/UBND-KSTTHC ngày 03/6/2024, Công văn số 1849/UBND-NC ngày 16/5/2024, Công văn số 796/UBND-KSTTHC ngày 06/3/2024, Công văn số 3402/UBND-KSTTHC ngày 21/8/2024, Công văn số 3324/UBND-KSTTHC ngày 15/8/2024, Thông báo số 238/TB-UBND ngày 06/8/2024... Theo đó, mỗi chỉ tiêu được theo dõi, đánh giá qua từng quý nhằm kịp thời đề ra các giải pháp, phương án hiệu quả, phù hợp trong từng giai đoạn triển khai.





Ảnh minh họa

Qua 9 tháng đầu năm triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP, Quyết định số 127, Bình Phước đã đạt một số kết quả đầy hứa hẹn với **07/12 chỉ tiêu đang đạt lộ trình** theo Nghị quyết bao gồm: Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công (66%/45%), Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (56%/50%), Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa (73%/50%), Tỷ lệ xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia (100%/100%), Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn (100%/100%), Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp (97%/90%), Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật đạt ~100%); **05/12 chỉ tiêu Bình Phước đang tiếp tục phấn đấu**, quyết tâm trong những tháng cuối năm 2024 bao gồm: Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia (58%/90%), Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (74%/80%), Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử (78%/100%), Tỷ lệ

chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện (98,3%/100%), Tỷ lệ công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn (51%/100%; 73%/100% tương ứng).

Trong 9 tháng đầu năm, Bình Phước có 05 chỉ tiêu tăng trưởng mạnh, biên độ tăng trưởng 40-

70% như: Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công (tăng 55%), Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (tăng 64%), Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử (tăng 66%), Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa (tăng 73%), Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (tăng 45%).

Kết quả trên cho thấy sự nghiêm túc, đầy quyết tâm trong cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số của Bình Phước trong thời gian vừa qua. Sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của lãnh đạo tỉnh; sự nỗ lực không ngừng và đồng bộ các cấp, ngành, địa phương trong 09 tháng đầu năm 2024 đã tạo nền tảng, động lực mạnh mẽ để Bình Phước tiếp tục phấn đấu, hoàn thành chỉ tiêu được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP trong việc nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

(Nguồn: Số liệu được trích xuất từ: <https://quantri.dichvucong.gov.vn/>, Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

BỘ NỘI VỤ TỔ CHỨC HỘI THẢO KHOA HỌC GÓP Ý ĐỀ ÁN “ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH DỰA TRÊN KẾT QUẢ”

 **THÂN VĂN Hào** - Chuyên viên Phòng XDCQ, CTTN, CCHC & VTLT

Ngày 04/10/2024, tại Kiên Giang, Bộ Nội vụ tổ chức Hội thảo khoa học Góp ý dự thảo Đề án “Đổi mới phương pháp đánh giá chất lượng hoạt động tổ chức hành chính dựa trên kết quả”. Chủ trì Hội thảo do đồng chí Phạm Minh Hùng - Vụ trưởng Vụ CCHC, Bộ Nội vụ. Tham dự Hội thảo có gần 100 đại biểu là các chuyên gia, nhà khoa học và đại diện lãnh đạo sở, trưởng phòng và công chức theo dõi công tác CCHC của Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam.

Tại hội thảo, đại diện Bộ Nội vụ trình bày đề cương tóm tắt Đề án “Đổi mới phương pháp đánh giá, chất lượng hoạt động tổ chức hành chính dựa trên kết quả”. Đại biểu tham dự hội thảo là các chuyên gia, nhà khoa học và đại diện lãnh đạo các Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố tham gia ý kiến đóng góp cho đề án.

Dự thảo Đề án bám sát các quy định của Quyết định số 132-QĐ/TW ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị, theo đó, Phương pháp đánh giá, khung tiêu chí đánh giá, mức độ xếp loại chất lượng đều căn cứ vào các quy định của Quyết định số 132.

Phát biểu đề dẫn tại Hội thảo, ông Phạm Minh Hùng, Vụ trưởng Vụ CCHC nêu rõ: Ở nước ta, với mục tiêu xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, chính quy, từng bước hiện đại, việc đánh giá chất lượng



*Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính
Phạm Minh Hùng phát biểu đề dẫn Hội*

hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước đang trở thành một vấn đề bức thiết.

Kết quả của quá trình đánh giá không chỉ là cơ sở đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng mà còn giúp đánh giá hiệu quả của tiến trình CCHC nhà nước, các giải pháp CCHC đã được triển khai trong thực tiễn. Chính vì vậy, để nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, cần phải xây dựng một hệ thống đánh giá với hệ thống tiêu chí đánh giá thực sự khoa học, phù hợp. Việc nghiên cứu, xây dựng phương pháp đánh giá và đưa vào áp dụng bộ tiêu chí để đánh giá chất lượng hoạt động tổ chức hành chính dựa trên kết quả hiện nay có ý nghĩa quan trọng cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

Tại Hội thảo, Vụ trưởng Vụ CCHC Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng đánh giá cao và ghi nhận những ý kiến góp ý của các đại biểu, tổng hợp đưa vào đề án trình cơ quan có thẩm quyền cho ý kiến./.

VỀ XỬ LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ CHIẾN SỸ TRONG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG MÀ TRONG MÁU HOẶC HƠI THỞ CÓ NỒNG ĐỘ CỒN; KHÔNG HỢP TÁC VỚI LỰC LƯỢNG CHỨC NĂNG TRONG XỬ LÝ VI PHẠM

 **NGUYỄN THỊ THANH LOAN** - Phó Chánh Văn phòng Sở Nội vụ

Ngày 17/9/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 35/CT-TTg về xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sỹ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm, cụ thể như sau:

Thời gian qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên của Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, đại bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân đã có sự chuyển biến tích cực về ý thức chấp hành pháp luật, văn hóa, ứng xử khi tham gia giao thông, góp phần làm cho hoạt động giao thông văn minh và an toàn hơn. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức) thiếu gương mẫu, vi phạm pháp luật khi tham gia giao thông, thậm chí có hành vi không chuẩn mực, không chấp hành việc kiểm tra, xử lý của lực lượng chức năng, nhất là trong việc kiểm tra vi phạm điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn (vi phạm nồng độ cồn); cá biệt có một số trường

hợp điều khiển phương tiện giao thông vi phạm nồng độ cồn gây tai nạn giao thông làm chết người, bỏ trốn khỏi hiện trường, chống đối, không hợp tác việc kiểm tra, giải quyết của cơ quan chức năng, gây bức xúc trong nhân dân. Riêng trong năm 2023 và Quý I năm 2024, lực lượng Công an đã kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và xác minh gửi thông báo về cơ quan, đơn vị quản lý đối với trên 7.600 đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nồng độ cồn.

Nguyên nhân của tình trạng trên chủ yếu là do một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chưa nhận thức đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm trong công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; Thủ trưởng, lãnh đạo một số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang chưa quan tâm trong quán triệt, tổ chức thực hiện các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; buông lỏng kỷ luật, kỷ cương, thiếu trách nhiệm trong quản lý cán bộ, bao che, không xử lý kỷ luật nghiêm túc, đúng quy định khi cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm để chần chừ, nhắc nhở chung trong cơ quan, đơn vị. Một

số vụ tai nạn giao thông do cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ lực lượng vũ trang vi phạm nồng độ cồn gây ra, việc này làm ảnh hưởng tới uy tín, hình ảnh cán bộ, công chức, viên chức, gây bất bình trong nhân dân.

Tình hình trên đòi hỏi phải tăng cường hơn nữa công tác quản lý, chấn chỉnh việc chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần xây dựng chuẩn mực đạo đức, văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; vì vậy, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Phải xác định việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, đi đầu của cán bộ trong chấp hành pháp luật về giao thông có ý nghĩa rất quan trọng để định hình lại thói quen chấp hành pháp luật, trước hết là pháp luật giao thông, cũng như các quy định khác của pháp luật trong toàn xã hội.

b) Khi có thông báo của cơ quan chức năng về việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý vi phạm nồng độ cồn, không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm, cơ quan quản lý cán bộ căn cứ quy định của pháp luật về kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức và quy định riêng của cơ quan, đơn vị phải thực hiện quy trình xử lý nghiêm theo quy định; việc xử lý phải bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, nghiêm minh, chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nghiêm cấm việc bao che, giấu giếm khuyết điểm cho cán bộ, công chức, viên chức vi phạm và định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 10) trao đổi kết quả xử lý kỷ

luật với cơ quan gửi thông báo vi phạm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Xem xét trách nhiệm của thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có nhiều người vi phạm nồng độ cồn, không chấp hành hiệu lệnh, yêu cầu của lực lượng thực thi công vụ hoặc xử lý không nghiêm minh, chưa kịp thời cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này; quán triệt toàn thể cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu trong chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và xử lý kỷ luật nghiêm đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nồng độ cồn, không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm theo đúng quy định.

2. Bộ trưởng Bộ Công an

a) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương trong quá trình tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về giao thông phải tuân thủ tinh thần “thượng tôn pháp luật”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, không chấp nhận việc can thiệp, tác động để bỏ qua lỗi vi phạm; xử lý kỷ luật nghiêm đối với cán bộ không xử lý triệt để, bỏ qua lỗi vi phạm trong quá trình xử lý vi phạm hành chính về giao thông. Quá trình xử lý phải tiến hành xác minh, nếu người vi phạm là cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện giao thông, không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm phải được thông báo về cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ để xem xét, xử lý theo đúng quy định.

b) Đối với các trường hợp điều khiển phương tiện vi phạm giao thông liên quan

đến nồng độ còn gây tai nạn giao thông, có hành vi chống đối, gây rối trật tự công cộng, cản trở hoạt động thực thi nhiệm vụ của các lực lượng chức năng, phải khẩn trương củng cố hồ sơ, điều tra, phối hợp với các cơ quan Viện kiểm sát, Tòa án xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tổ chức quán triệt, chấn chỉnh trong toàn quân về việc gương mẫu chấp hành nghiêm quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, nhất là không điều khiển phương tiện giao thông sau khi sử dụng rượu, bia và chấp hành việc kiểm tra, xử lý của các lực lượng chức năng; phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Công an điều tra, xử lý nghiêm các vụ tai nạn giao thông liên quan đến nồng độ cồn do người và phương tiện của Quân đội quản lý gây ra; kiểm điểm, xử lý nghiêm các trường hợp quân nhân, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng trong Quân đội vi phạm nồng độ cồn, không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm.

4. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

a) Tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến, theo dõi tình hình cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nồng độ cồn.

b) Căn cứ quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật hành chính, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu theo quy định; đồng thời, biểu dương, khen thưởng các điển hình cán bộ, công chức, viên chức góp phần bảo đảm an toàn giao thông.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị này phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ tại địa phương,

trong đó tập trung:

a) Chỉ đạo các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; tăng cường tuyên truyền chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vinh dự, trách nhiệm và yêu cầu về tiên phong, gương mẫu trong chấp hành pháp luật về giao thông; đồng thời, vận động bạn bè, người thân chấp hành và không lợi dụng uy tín, vị trí công tác để can thiệp vào việc xử lý vi phạm giao thông của các lực lượng chức năng, nhất là vi phạm nồng độ cồn.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, gồm cả giám sát từ Nhân dân về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương khi tham gia giao thông đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang.

6. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực, tự giác, gương mẫu trong chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và xử lý kỷ luật nghiêm đối với cán bộ, đoàn viên, hội viên vi phạm nồng độ cồn, không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm; tăng cường giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Nhân dân, giám sát của Nhân dân đối với việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương khi tham gia giao thông đối với cán bộ, công chức, viên chức.

7. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo

Viện kiểm sát, Tòa án các cấp phối hợp Cơ quan điều tra xử lý nghiêm đối với các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nồng độ cồn gây tai nạn nghiêm trọng hoặc có hành vi chống đối, gây rối trật tự công cộng, cản trở hoạt động thực thi nhiệm vụ của các lực lượng chức năng.

8. Đề nghị các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, tích cực tham gia phát hiện và góp ý, phê phán trước công luận về hành vi vi phạm pháp luật giao thông của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là việc điều khiển phương tiện giao thông sau khi sử dụng đồ uống có cồn.

9. Giao Bộ trưởng Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Nội vụ giúp Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn, theo dõi,

đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị, định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sỹ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị nêu trên của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh./.

Triển khai chiến dịch ra quân đi từng ngõ...

(tiếp theo trang 19)

tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các địa phương và người dân trên địa bàn tỉnh về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của chuyển đổi số, để từ đó cùng nhau hưởng ứng tham gia, chung tay triển khai có hiệu quả.

Tại Hội nghị, các đại biểu tham dự được truyền đạt các nội dung giới thiệu về tổng quan Tổ CNSCĐ; sử dụng nền tảng số “Binh Phuoc Today” của địa phương; ứng dụng lưu trữ đám mây (cloud) cho công dân số của tỉnh; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến và thanh toán trực tuyến; cài đặt và sử dụng chữ ký số cá nhân... Bên cạnh đó, Sở Thông tin và Truyền thông khởi động Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số và cải cách hành chính

tỉnh Bình Phước năm 2024 (Cuộc thi được phát động từ ngày 20/9/2024, triển khai thi trực tuyến tại địa chỉ: <https://thi.binhphuoc.gov.vn>. Đến ngày 01/10/2024, cuộc thi sẽ kết thúc. Ngày 08/10/2024, Ban tổ chức công bố kết quả và trao giải).

Sau lễ phát động chiến dịch ra quân, các thành viên trong đoàn công tác của Cục Chuyển đổi số quốc gia, Sở Thông tin và Truyền thông, các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ triển khai Đề án 06 của huyện Bù Đăng sẽ trực tiếp ra quân hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến, thanh toán trực tuyến; cài đặt và sử dụng chữ ký số cá nhân... tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả, khu chợ truyền thống và tuyến đường dự kiến triển khai thanh toán không dùng tiền mặt./.

Số liệu từ nguồn: Thông tin chuyển đổi số Bình Phước

CHI BỘ 4 - TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ “GIỮ TRỌN LỜI THỀ ĐẢNG VIÊN”

 **NGUYỄN THỊ NƯƠNG** - Chi bộ 4

Thực hiện kế hoạch số 94-KH/CB ngày 01/4/2024 của Chi bộ về việc tổ chức đợt sinh hoạt chính trị **“Giữ trọn lời thề đảng viên”**. Ngày 02/10/2024 chi bộ 4 (Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh) tổ chức sinh hoạt chuyên đề học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với tổ chức sinh hoạt chính trị **“Giữ trọn lời thề đảng viên”**.

Dự buổi sinh hoạt chuyên đề có đồng chí Lê Thị Lịch - Ủy viên BCH Đảng bộ Sở Nội vụ, Bí thư Chi bộ 4 - Chủ trì buổi sinh hoạt và toàn thể đảng viên thuộc chi bộ 4.

Mở đầu buổi sinh hoạt, các đại biểu đã được xem video “Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh - Biên niên sử truyền hình” đã khái quát trang sử hào hùng và những thành tựu vẻ vang của Đảng qua 94 năm thành lập và phát triển. Những thành tựu đó đã chứng minh sự kiên định Chủ nghĩa Mác Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc Việt Nam là hoàn toàn đúng đắn.

Tiếp theo, các đảng viên trong chi bộ Báo cáo việc thực hiện “Giữ trọn lời thề đảng viên”. Qua đó, mỗi cán bộ, đảng viên tự rà soát, soi rọi, nhìn nhận, đánh giá lại quá trình thực hiện lời tuyên thệ trước cờ Đảng, lời hứa trước cơ quan, tổ chức khi



Toàn thể đảng viên trong chi bộ tham gia học tập buổi sinh hoạt chuyên đề “Giữ trọn lời thề đảng viên”

được kết nạp Đảng, góp phần nâng cao ý thức tự giác rèn luyện, tự soi, tự sửa, phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, bảo vệ uy tín, danh dự của Đảng.

Thảo luận tại buổi sinh hoạt, các đảng viên đã đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết. Căn cứ nội dung 4 lời thề và nhiệm vụ của người đảng viên, các ý kiến đã phân tích vai trò, trách nhiệm của người đảng viên và đóng góp giải pháp, hiến kế góp phần xây dựng chi bộ ngày càng trong sạch vững mạnh. Phát biểu tại buổi sinh hoạt, đồng chí Bí thư chi bộ đã đánh giá cao công tác chuẩn bị, triển khai nội dung sinh hoạt đúng với tinh thần của chuyên đề. Đặc

biệt là việc xây dựng Nghị quyết Chuyên đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ, nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới và Kế hoạch tổ chức đợt sinh hoạt chính trị “Giữ trọn lời thề đảng viên”. Các đảng viên khi tuyên thệ trước Đảng thì phải suốt đời tu dưỡng, rèn luyện, giữ trong sạch phẩm chất đạo đức, uy tín, danh dự của người cộng sản, phấn đấu, hy sinh vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Bằng những hành động thiết thực trong việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Giữ trọn lời thề đảng viên”, Chi bộ 4 đã phát động và tổ chức thăm và tặng 20 phần quà (trị giá 20 triệu đồng) cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn tại thôn Bù Cà Mau, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập nhân dịp kỷ niệm 34 năm ngày Quốc tế người cao tuổi 01/10/1991 - 01/10/2024. Với mong muốn được đồng viên, quan tâm và chia sẻ một phần khó khăn với người cao tuổi nghèo, neo đơn, góp phần lan tỏa yêu thương, nhân lên những tấm lòng thơm thảo, huy động ngày càng nhiều nguồn lực hỗ trợ người cao tuổi trong xã hội./.



Chi bộ 4 thăm và tặng quà cho người cao tuổi khó khăn tại thôn Bù Cà Mau, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập

VĂN BẢN MỚI

LUẬT Thi đua, khen thưởng

Điều 11. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành trên cơ sở ngân sách nhà nước, từ quỹ thi đua, khen thưởng của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác, sự đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, cá nhân, tổ chức nước ngoài và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho thành tích đạt được trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

3. Bộ, ban, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị lập quỹ thi đua, khen thưởng để chi tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách, chế độ về khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

4. Người ra quyết định khen thưởng có trách nhiệm chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý; trường hợp Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng thì cơ quan đã đề nghị khen thưởng quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 83 của Luật này có trách nhiệm chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

5. Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 12. Hiện vật khen thưởng

1. Hiện vật khen thưởng là sản phẩm đặc biệt, được Nhà nước bảo hộ để tặng cho tập thể, hộ gia đình, tặng hoặc truy tặng cho cá nhân khi được cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng, gồm huân chương, huy chương; huy hiệu của danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, danh hiệu “Anh hùng Lao động”, danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; kỷ niệm chương; băng, cờ, giấy khen của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

2. Chính phủ quy định chi tiết mẫu, màu sắc, số sao, số vạch cho từng loại, hạng huân chương, huy chương, huy hiệu của danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, danh hiệu “Anh hùng Lao động”, danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, kỷ niệm chương; chất liệu, kích thước khung các loại huân chương, huy chương, băng, cờ, giấy khen của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; đánh giá thành tích; chịu trách nhiệm về quyết định khen thưởng và việc trình cấp trên khen thưởng.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm áp dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa về quản lý công tác thi đua, khen thưởng.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và có trách nhiệm sau đây:

a) Tuyên truyền, vận động, động viên các đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng;

b) Tổ chức hoặc phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức các phong trào thi đua;

c) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng và phản biện xã hội đối với dự thảo chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Cơ quan báo chí có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và thường xuyên tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; tích cực tham gia phát hiện cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc; phổ biến, nêu gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt, góp phần cổ vũ, khích lệ phong trào thi đua. Công tác tuyên truyền phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kịp thời phản ánh, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm sau đây:

a) Tham mưu, đề xuất thực hiện công tác thi đua, khen thưởng;

b) Tham mưu phát động phong trào thi đua; xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung thi đua;

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; trình cấp có thẩm quyền quyết định việc khen thưởng;

d) Tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua.

(Còn tiếp)



CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN: ĐẶNG THANH HOÀNG - PHÓ GĐ SỞ NỘI VỤ TỈNH BÌNH PHƯỚC

Giấy phép xuất bản số: 05/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13/9/2024.

In 250 cuốn, khổ 19 x 27 cm, 32 trang cả bìa. In tại Cơ sở Minh Quân Bình Phước - Số 1095 đường Phú Riêng Đỏ, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, T. Bình Phước. ĐT: 0271.3879574.

Kỳ hạn xuất bản: 01 số/quý. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9/2024.